

Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Tăng Thị M, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Tăng Thị M1, sinh năm 1961; Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1933; Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng N (A1) – Chi nhánh huyện T – Phòng G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh T, sinh năm 1979 – Chức vụ: Giám đốc phòng G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tăng Thị M và ông Huỳnh Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Tăng Thị M và ông Huỳnh Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: 02 con chung tên Huỳnh Thúy A, sinh năm 1987 và Huỳnh Thúy V, sinh năm 1989 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngân hàng N (A1) không có yêu cầu độc lập nên không giải quyết.

Về án phí: Bà Tăng Thị M và ông Huỳnh Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của bà M chịu án phí thay ông C. Án phí mà bà M phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0003035 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do đó bà M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Hoàn trả cho bà Tăng Thị M số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 875.000 đồng theo biên lai số 0003034 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Định An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên